



中華醫事科技大學

CHUNG HWA UNIVERSITY OF MEDICAL TECHNOLOGY

台灣最好的醫事大學

115學年度第1學期新南向產學合作國際專班 (越南籍)新生說明會

Hội thảo tân sinh viên Hệ hợp tác chuyên ban quốc tế Tân Hướng Nam
Học kỳ 1 Năm học 2026

日期: 2025年10月09日(五)

單位: 國際暨兩岸事務處



05

就醫資訊

Thông tin khám chữa bệnh

學校鄰近健 保醫療院所 Bệnh viện, phòng khám gần khuôn viên trường học (1)

科別 Chuyên khoa	醫事機構名稱 Tên bệnh viện, phòng khám	地 址 Địa điểm	電 話 Điện thoại
不分科 Không phân khoa	台南市立醫院	臺南市東區崇德路 670 號	06-2609926
	國立成功大學附屬醫院	臺南市東區勝利路 138 號	06-2353535
	財團法人奇美醫院	臺南市永康區中華路 901 號	06-2812811
	財團法人台南新樓醫院	臺南市東區東門路一段 57 號	06-2748316
	行政院衛生署台南醫院	臺南市中區中山路 125 號	06-2200055
眼科 Khoa mắt	卓姿君眼科診所	臺南市東區崇德路 630 號 1、2 樓	06-2678996
	國光眼科診所	臺南市東區中華東路二段 335 號 1 樓	06-3351666
	信合美眼科診所	臺南市東區林森路一段 379 號	06-2080011
耳鼻喉科 Khoa tai mũi họng	杜侑原耳鼻喉科診所	臺南市東區崇善路 685 號 1 樓	06-3369699
	陳勃旭耳鼻喉科診所	臺南市東區崇德路 579 號	06-3358668
	王以禮耳鼻喉科診所	臺南市東區崇德路 592 號 1 樓	06-2601418
	趙俊凱耳鼻喉科診所	臺南市仁德區中正路二段 1092 號	06-2491886
	劉玉章耳鼻喉科診所	臺南市仁德區中正路二段 221 號	06-2797888
家醫科 Khoa y học gia đình	華恆輝家庭醫學科診所	臺南市東區崇善路 616 號 1 樓	06-3358088
	成漢聯合診所	臺南市仁德區中正路二段 316 號	06-2702555
	德南家醫科診所	臺南市仁德區中正路二段 464 號	06-2798071
	仁德區衛生所	臺南市仁德區中山路 606 巷 2 號	06-2704153

學校鄰近健 保醫療院所 Bệnh viện, phòng khám gần khuôn viên trường học (2)

科別 Chuyên khoa	醫事機構名稱 Tên bệnh viện, phòng khám	地 址 Địa điểm	電 話 Điện thoại
骨外科 Khoa ngoại chính hình	東仁診所	臺南市東區中華東路二段 305 號	06-2905533
	崇明診所	臺南市東區崇明路 342 號	06-2600042
	葉明宏外科診所	臺南市東區長榮路二段 101 號 1 樓	06-2385870
	陳文毅骨科診所	臺南市東區崇德 19 街 19 號 1 樓	06-2692100
婦產科 Khoa phụ sản	葉能貴婦產科診所	臺南市東區崇明路 91 號	06-2906699
	吳峻賢婦產科診所	臺南市東區東門路二段 360 號	06-2698822
皮膚科 Khoa da liệu	王肇陽皮膚科診所	臺南市東區崇明路 79 號	06-2891634
	許乃仁皮膚科診所	臺南市東區崇德路 5631 號	06-2893766
牙 醫 Nha khoa	全美牙醫診所	臺南市東區崇成里崇德 18 街 35 號	06-2608910
	大眾牙醫診所	臺南市東區崇明里崇明路 518 號	06-2880456
	吳牙醫診所	臺南市仁德區中正路二段 1187 號	06-2794070
	台大牙醫診所	臺南市仁德區中正路二段 1223 號	06-2793679
中醫科 Khoa y học cổ truyền	黃修傑中醫診所	臺南市東區崇德路 518 號	06-2901455
	鴻安中醫診所	臺南市東區崇德路 606 號 1 樓	06-2907578
	崇善中醫診所	臺南市東區崇善路 600 號 1 樓	06-2686556

團體平安保險 Bảo hiểm bình an

- 保險費每學期新台幣350元(依當學期辦理團保之保險公司收費標準為主)。在校期間如發生意外受傷，衛生保健組可協助辦理理賠。 Mỗi học kỳ 350 Đài tệ (tùy theo tiêu chuẩn thu phí của công ty bảo hiểm tham gia bảo hiểm nhóm trong học kỳ đó). Trong thời gian học tập, nếu xảy ra tai nạn và bị thương, bộ phận Y tế và Chăm sóc Sức khỏe có thể hỗ trợ xử lý bồi thường.

醫療保險 Bảo hiểm y tế

- 在台連續居住未滿183天，保險費每月為新台幣500元，6個月共計新台幣3000元。在校期間如有生病需看診，國際處（E301）可協助申請理賠。學生需提供醫生證明、付費收據，並填寫申請表。 Cư trú liên tục tại Đài Loan dưới 183 ngày, phí bảo hiểm mỗi tháng 500 Đài tệ, tổng cộng 3000 Đài tệ trong 6 tháng. Trong thời gian học tập, nếu bị bệnh và cần khám bệnh, phòng Quốc tế (E301) có thể hỗ trợ làm thủ tục bồi thường. Sinh viên cần cung cấp giấy chứng nhận của bác sĩ, biên lai thanh toán và điền vào đơn yêu cầu bồi thường.



全民健康保險 Bảo hiểm y tế Quốc gia

在台連續居住滿183天，且期間出境不超過30天，出境次數不超過1次，有資格參加健保及申請健保卡（倘有出境者，加保日則會異動；出境超過30天者，加保日則依入境日重新計算183天）

Nếu cư trú liên tục tại Đài Loan đủ 183 ngày, trong thời gian đó không xuất cảnh quá 30 ngày và số lần xuất cảnh không quá 1 lần sẽ đủ điều kiện tham gia bảo hiểm y tế Quốc gia và có thể xin thẻ bảo hiểm y tế (nếu có xuất cảnh, thời gian tham gia bảo hiểm sẽ bị thay đổi; nếu quá 30 ngày, thời gian tham gia bảo hiểm sẽ tính lại 183 ngày kể từ ngày nhập cảnh)

保險費每月為新台幣826元，6個月共計新台幣4,956元（每年費用依據健保署公告調整）

Phí bảo hiểm mỗi tháng là 826 Đài tệ, 4.956 Đài tệ 6 tháng (mức phí hàng năm được điều chỉnh theo thông báo của Cục Bảo hiểm Y tế)

在外打工，健保由公司承保結束工作，請通知國際處健保轉入

Nếu như đi làm có công ty bảo lãnh đóng bảo hiểm thì khi kết thúc đi làm phải thông báo văn phòng quốc tế để chuyển bảo hiểm về trường



健保卡

Thẻ bảo hiểm y tế



正面
Mặt trước